

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-ST

Ngày 11-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Lý, bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lương Chi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 025085008xxx; cấp ngày 08-4-2025; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an; nơi cư trú: Khu 12, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958; con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1959; vợ: Hà Thị T2, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18-01-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Ngọc B; sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tiến C; sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố N 15, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1958; địa chỉ: Khu 12, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Phạm Thị M; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Trần Văn L; sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** Ông Kiều Văn T3; sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố N 9, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15-01-2025, Nguyễn Văn T đến nhà chị Phạm Thị M là người có quan hệ tình cảm với T. Sau đó T hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 21B1-792.xx của chị M để sử dụng làm phương tiện đi lại và được chị M đồng ý.

Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến quán “SPA N” tại số nhà 57A, đường N, tổ dân phố Đ 10, phường Y, tỉnh Lào Cai do chị Nguyễn Ngọc B làm chủ quán. Tại đây, T phát hiện trong quán chị B và 01 thanh niên là Trần Văn L (bạn của B) đang ngủ, phía trên T giường chị B ngủ, có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, thấy sơ hở nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đã đi đến lấy chiếc điện thoại Iphone trên và cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra khỏi quán Spa, điều khiển xe mô tô đến khu vực Công viên Y, phường Y, T dừng lại tháo sim trong chiếc điện thoại vừa trộm cắp được rồi để vào túi áo khoác (sau đó chiếc sim đã bị rơi trên đường, không xác định được vị trí).

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán điện thoại di động tên “T mobiphone” của Nguyễn Tiến C tại số nhà 291, đường Nguyễn Thái Học, thuộc Tổ dân phố N 15, phường Y, tỉnh Lào Cai. Tại đây T nói chiếc điện thoại này là của T, đang bị quên mất khẩu và đặt vấn đề bán chiếc điện thoại này cho C, C đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng và dùng số tài khoản ngân hàng M bank số 3110166869xxx chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng V 108613001xxx của Nguyễn Văn T. Sau khi nhận được tiền do bán điện thoại trộm cắp, T đã chi tiêu cá nhân một phần và còn lại số tiền 1.245.235 đồng, T để trong tài khoản ngân hàng của mình.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai triệu tập Nguyễn Văn T đến trụ sở để làm việc. Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên. Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn đen-đỏ, biển số 21B1-792.xx và các tài liệu,

vật chứng liên quan. Ngày 15-01-2026, Nguyễn Tiến C đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 15 plus mua của T cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 16-01-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường Yên Bái kết luận:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, vỏ máy phía sau màu hồng, IMEI: 357642810540417, đã qua sử dụng: Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường Yên Bái xác định có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15-01-2026 là: 14.000.000 đồng.

- Đối với 01 sim điện thoại Viettel số 0383.896.xxx: Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường Yên Bái xác định có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15-01-2026 là: 0 đồng.

Đồ vật, vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, vỏ máy màu hồng, tình trạng đã qua sử dụng do Nguyễn Tiến C giao nộp ngày 15-01-2026; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, gắn biển số 21B1-792.xx, tình trạng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A02, màu xanh, được lắp sim số: 0989466xxx, màn hình bị vỡ, tình trạng qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác màu ghi xanh, trên áo có dòng chữ “adidas”, tại phần cổ, vai, ngực áo có màu trắng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen, quần cũ thu giữ của Nguyễn Văn T; số tiền 1.245.235 đồng trong tài khoản Ngân hàng V của T; 01 chiếc USB màu đen, bộ nhớ 4GB chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do chị Nguyễn Ngọc B giao nộp ngày 15-01-2026 và 01 chiếc USB nhãn hiệu hoco 4GB, màu đen chứa dữ liệu hình ảnh của Nguyễn Văn T khi bán chiếc điện thoại do Nguyễn Tiến C giao nộp ngày 15-01-2026.

Ngày 26-02-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 652/QĐ-VPCQCSĐT, trao trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, vỏ máy màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Ngọc B; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, gắn biển số 21B1-792.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Ngọc B đã được nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, màu hồng, không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T. Ngày 27-02-2026, bố đẻ của Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn T1 đã hoàn trả cho anh Nguyễn Tiến C số tiền 1.500.000 đồng. Đây là tiền do T lao động mà có, nhờ ông T1 khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình. Anh C nhận và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 12/CT-VKSLCI-KV ngày 29-4-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 và Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu ghi xanh, trên áo có dòng chữ “adidas”, tại phần cổ, vai, ngực áo có màu trắng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen, quần cũ.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền 1.245.235 đồng trong tài khoản Ngân hàng V của T. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 666/LPT-VPCQCSĐT ngày 25-02-2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, màu xanh, được lắp sim số: 0989466xxx, màn hình bị vỡ, tình trạng qua sử dụng.

+ Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB màu đen, bộ nhớ 4GB chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do chị Nguyễn Ngọc B giao nộp ngày 15-01-2026 và 01 chiếc USB nhãn hiệu hoco 4GB, màu đen chứa dữ liệu hình ảnh của Nguyễn Văn T khi bán chiếc điện thoại do Nguyễn Tiến C giao nộp ngày 15-01-2026.

- Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai còn đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15-01-2026, tại quán “Spa N” có địa chỉ tại số nhà 57A, đường N thuộc tổ dân phố Đ 10, phường Y, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, màu hồng có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 14.000.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc B. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn trị an xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 sử dụng tiền do bị cáo lao động mà có để khắc phục hậu quả, hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến C; bị hại chị Nguyễn Ngọc B đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lào Cai, xét thấy bị cáo không có việc làm và nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản chung, tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về người và hành vi liên quan:

- Đối với anh Nguyễn Tiến C là người đã mua chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn T do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, giám định các dữ liệu video do anh C cung cấp, và căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định anh C không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại là do T phạm tội mà có. Giữa bị cáo T và anh C không quen biết nhau và không có sự thống nhất, bàn bạc từ trước, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Tiến C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối chị Phạm Thị M là người cho T mượn 01 chiếc xe mô tô T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, chị M không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn T nên không đề cập đến việc xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Ngọc B nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, màu hồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến C đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng từ bố để bị cáo. Chị B và anh C không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1 xác nhận số tiền 1.500.000 đồng mà ông trả cho anh Nguyễn Tiến C là tiền do bị cáo T lao động mà có, nhờ ông T1 khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Ông T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu ghi xanh, trên áo có dòng chữ “adidas”; 01 chiếc quần vải màu đen: Là tài sản hợp pháp của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A02, màu xanh, được lắp sim số: 0989466xxx, màn hình bị vỡ, tình trạng qua sử dụng do bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp: Xét là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo chiếc điện thoại trên.

- Đối với 01 chiếc USB màu đen, bộ nhớ 4GB chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do chị Nguyễn Ngọc B giao nộp ngày 15-01-2026 và 01 chiếc USB nhãn hiệu hoco 4GB, màu đen chứa dữ liệu hình ảnh của Nguyễn Văn T khi bán chiếc điện thoại do Nguyễn Tiến C giao nộp ngày

15-01-2026: Đây là tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được đánh số bút lục nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 1.245.235 đồng trong tài khoản Ngân hàng V của T là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền trên. Do đó, tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 666/LPT-VPCQCSĐT ngày 25-02-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với tài khoản số 108613001xxx tại Ngân hàng V của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18-01-2026.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 và Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu ghi xanh, trên áo có dòng chữ “adidas”, tại phần cổ, vai, ngực áo có màu trắng, áo đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen, quần đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T.

3.2. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, lắp sim 0989466xxx màu xanh, màn hình vỡ, đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì thư, mặt trước ghi dòng chữ: “Điện thoại di động Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp ngày 15/01/2026”, mặt sau được dán kín, có đầy đủ chữ ký họ tên của Nguyễn Tiến T4, Nguyễn Tuấn A, Kiều Văn T3, Nguyễn Văn T và các hình dấu tròn đỏ của Công an phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-4-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lào Cai).

3.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.245.235 đồng do phạm tội mà có trong tài khoản số 108613001xxx của Nguyễn Văn T tại Ngân hàng V.

Duy trì Quyết định phong tỏa tài khoản số 666/LPT-VPCQCSĐT ngày 25-02-2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với tài khoản số 108613001xxx tại Ngân hàng V của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: :

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phản bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; BH; NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Kim Anh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Kim Anh

